

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ- UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Cần Đăng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện Quý so (%)	
			Quý 2	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	15.900.000.000	3.897.202.648	14.533.477.800	91,41	
I	Thu nội địa	15.900.000.000	3.897.202.648	14.533.477.800	91,41	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	90.000.000	(20.775.488)	94.540.007	105,04	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN			-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.000.000.000	872.247.331	8.369.779.094	278,99	
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.340.000.000	523.723.609	1.054.213.531	45,05	
5	Thuế bảo vệ môi trường			-		
6	Các loại phí, lệ phí	4.860.000.000	1.079.012.501	1.822.774.132	37,51	
	Trởó: Lệ phí trước bạ	4.500.000.000	995.999.401	1.654.816.532	36,77	
7	Các khoản thu về nhà, đất	3.640.000.000	1.249.997.400	2.839.922.932	78,02	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000.000	5.732.560	6.254.112	62,54	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			-		
-	Thu tiền sử dụng đất	3.630.000.000	1.244.264.840	2.833.668.820	78,06	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện Quý so (%)	
			Quý 2	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	1.970.000.000	192.997.295	352.248.104	17,88	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện Quý so (%)	
			Quý 2	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	11.600.000.000	2.666.093.869	11.631.115.135	100,27	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	5.160.000.000	1.620.494.912	1.727.921.376	33,49	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.440.000.000	1.045.598.957	9.903.193.759	153,78	